

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 09/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/202/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021 đối với bị cáo:

NGÔ DUY B, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12.

Bố: Ngô Xuân N, sinh năm 1965; Mẹ: Phạm Thị Ch, sinh năm 1966. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đỗ Thị (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/01/2021, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành quyết định số 236/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 08/8/2021 đến nay.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

* *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Đồng Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

** Người làm chứng:*

1. Cháu Tạ Huyền T, sinh năm 2003 và cháu Tạ Quang H, sinh năm 2009. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T, H: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ của 02 cháu).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, Hải Dương.

(Bị cáo có mặt; bị hại và người có quyền lợi liên quan đề nghị xử vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2021, Ngô Duy B đi nhờ xe của một người không quen biết đến nhà Nguyễn Văn M ở thôn P, xã Đ, huyện K để nhờ M chở đi bán chiếc điện thoại OPPO A37 của B lấy tiền mua ma túy để sử dụng; khi đến gặp M thì B nói đó là điện thoại của mẹ B, nhờ M chở đi cầm điện thoại để lấy tiền đi chơi, M đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô chở B đến quán điện thoại P ở thôn T, xã B, huyện K thì dừng xe ngồi đợi, còn B đem chiếc điện thoại vào quán bán cho chị Nguyễn Thị Y với giá 300.000đ.

Sau khi bán được điện thoại, B bảo M chở đi mua nước uống; khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M chở B đến quán tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã B, huyện K thì B xuống xe đi vào quán, còn M dừng xe bên ngoài đợi. Khi vào quán, B thấy cháu T đang ngồi tại quầy thu ngân, trên mặt bàn có để chiếc điện thoại OPPO F11 của chị T, thấy vậy B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B bảo cháu H bán cho B chai nước ngọt Number one, cháu H tìm chai nước trong tủ lạnh, quay lưng về phía B; B lấy chiếc điện thoại di động của chị T đút vào túi quần bên phải đang mặc. Khi B lấy trộm xong được chiếc điện thoại thì chị T từ trong nhà đi ra, B nói không mua nước rồi đi ra chỗ M, bảo M chở đi chỗ khác mua. Sau đó M điều khiển xe chở B đến khu vực đường tàu thuộc xã T, huyện A, thành phố H mua 200.000đ ma túy của một người không quen biết, chở B về và dừng xe tại khu vực ven đường thuộc địa phận huyện A để sử dụng ma túy. Khi M chở B về đến xã Đ thì B bảo M vào quán P để cầm điện thoại; M bảo và chở B đem chiếc điện thoại cầm ở quán của anh Đồng Văn H ở thị tứ Đ, xã Đ, khi đến quán thì M dừng xe ngoài cửa quán đợi, còn B vào trong quán đem chiếc điện thoại trộm cắp được của chị T bán cho anh H được 1.000.000đ, sau đó B và M cùng tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi B vào quán, không mua nước và đi ra khỏi quán thì chị T phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động OPPO F11 nên đã trích xuất camera và trình báo với Công an.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 11/6/2021 kết luận: Chiếc điện thoại di động OPPO F11 trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 03/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý chiếc điện thoại di động OPPO F11 do anh Hà tự nguyện giao nộp, sau đó đã trả lại tài sản này cho chị T. Chị T không yêu cầu B phải bồi thường; anh Hà yêu cầu B phải bồi thường số tiền 1.000.000đ đã đưa cho B khi mua chiếc điện thoại di động OPPO F11.

Quá trình điều tra, Ngô Duy B thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, B Khai: Sau khi đi mua ma túy và sử dụng xong thì B nói cho M biết việc B trộm cắp chiếc điện thoại của chị T nhưng M không thừa nhận. Do M vắng mặt tại địa phương, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng M về việc khi M chở B đi bán chiếc điện thoại cho anh H thì M biết chiếc điện thoại đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác M, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra không có căn cứ chứng M việc anh Đồng Văn H khi mua chiếc điện thoại di động thì biết đó là tài sản do B trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

B và M khai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chỉ nhớ khu vực sử dụng tại rìa đường thuộc huyện A, thành phố H; không rõ địa điểm cụ thể. Sau khi sự việc xảy ra thì một thời gian sau mới triệu tập được B và M đến Công an làm việc nên không tiến hành test ma túy được; quá trình điều tra cũng không xác định được nhân thân của người bán ma túy cho B và M nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Ngô Duy B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt; xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và đề nghị xét xử bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi liên quan đề nghị xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua chiếc điện thoại OPPO F11 là 1.000.000đ

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng M hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngô Duy B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngô Duy B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2021.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 579 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Đồng Văn Hà số tiền 1.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại quá trình điều tra. Cũng như phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Ngô Duy B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 trị giá 3.000.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Ngô Duy B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, đã 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo

dục tại xã với thời hạn 03 tháng; nhưng không chịu lao động, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm M, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị chiếm đoạt của người bị hại đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại OPPO F11 của chị T, bị cáo đã bán chiếc điện thoại này cho anh Đồng Văn H được số tiền 1.000.000đ. Khi anh H mua chiếc điện thoại này thì không biết đó là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này để phục vụ điều tra vụ án, trả lại cho người bị hại. Do số tiền 1.000.000đ bán điện thoại cho anh H có được bị cáo đã tiêu xài hết nên buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho anh H số tiền này.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo Ngô Duy B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Ngô Duy B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2021.

4. *Trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đồng Văn Hà, sinh năm 1989; địa chỉ: Thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- **Án phí:** Ngô Duy B phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 300.000đ án phí dân sự.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại; NCQLLQ

Chu Văn Nghĩa